

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS
từ 08/07/2026)**

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. THÊM: NTC - CTCP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên (HOSE) và VVS - CTCP Đầu tư Phát triển máy Việt Nam vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 08/07/2026.

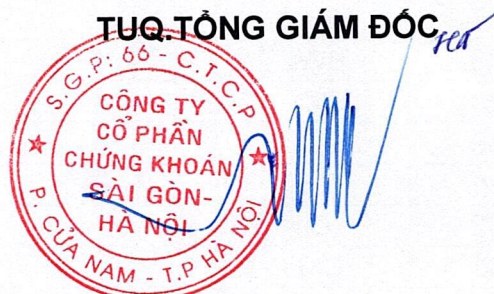
Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 08/07/2026 sẽ bao gồm 362 mã chứng khoán (trong đó 267 mã chứng khoán sàn HSX và 95 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 118/2026/QĐ-TGD ngày 01 tháng 07 năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**PHÓ GIÁM ĐỐC
TI VẬN HÀNH VÀ DỊCH VỤ KH**
Lê Thị Hoài Thu

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 08/07/2026

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	BAB
2	ACB		2	BAX
3	ACC		3	BCF
4	ACG		4	BKC
5	ACL		5	BVS
6	ADS		6	C69
7	AFX		7	CAP
8	AGG		8	CDN
9	AGR		9	CEO
10	ANV		10	CLH
11	ASM		11	CSC
12	AST		12	CST
13	BAF		13	CTB
14	BCE		14	DHT
15	BCM		15	DNP
16	BFC		16	DP3
17	BHN		17	DTD
18	BIC		18	DVM
19	BID		19	DXP
20	BKG		20	EVS
21	BMC		21	GIC
22	BMP		22	GMX
23	BRC		23	HJS
24	BSI		24	HLC
25	BSR		25	HMR
26	BTP		26	HUT
27	BVH		27	HVT
28	BWE		28	IDC
29	CCL		29	IDV
30	CDC		30	INN
31	CHP		31	IPA
32	CII		32	KSF
33	CKG		33	KSV
34	CLC		34	L18
35	CLL		35	L40
36	CMG		36	LAS
37	CNG		37	LHC
38	CRC		38	LIG
39	CRE		39	MAC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
40	CSM		40	MBG
41	CSV		41	MBS
42	CTD		42	MDC
43	CTF		43	MST
44	CTG		44	MVB
45	CTI		45	NAG
46	CTR		46	NBC
47	CTS		47	NDN
48	CVT		48	NET
49	D2D		49	NFC
50	DBC		50	NTH
51	DBD		51	NTP
52	DC4		52	PBP
53	DCL		53	PCE
54	DCM		54	PCH
55	DGW		55	PGS
56	DHA		56	PLC
57	DHC		57	PMC
58	DHG		58	PPT
59	DIG		59	PSD
60	DMC		60	PSI
61	DPG		61	PSW
62	DPM		62	PVB
63	DPR		63	PVC
64	DRC		64	PVG
65	DRL		65	PVI
66	DSE		66	PVS
67	DSN		67	S99
68	DVP		68	SCG
69	DXG		69	SGC
70	DXS		70	SJE
71	EIB		71	SLS
72	ELC		72	SZB
73	EVF		73	TA9
74	EVG		74	TD6
75	FCN		75	TDT
76	FIR		76	TFC
77	FIT		77	TIG
78	FMC		78	TMB
79	FPT		79	TNG
80	FRT		80	TPP
81	FTS		81	TTT
82	GAS		82	TV4

P: 6
 CỘ
 CỘ
 HỨN
 SÀ
 H
 4 NA

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
83	GEE		83	TVC
84	GEG		84	TVD
85	GEX		85	VBC
86	GIL		86	VC3
87	GMD		87	VC7
88	GSP		88	VCS
89	GVR		89	VFS
90	HAG		90	VGS
91	HAH		91	VHE
92	HAR		92	VNF
93	HAX		93	VNR
94	HCM		94	VTZ
95	HDB		95	WCS
96	HDC			
97	HDG			
98	HHP			
99	HHS			
100	HHV			
101	HII			
102	HMC			
103	HPG			
104	HPX			
105	HQC			
106	HSG			
107	HSL			
108	HT1			
109	HTG			
110	HTI			
111	HTN			
112	HUB			
113	HVH			
114	IDI			
115	IJC			
116	ILB			
117	IMP			
118	ITC			
119	KBC			
120	KDC			
121	KDH			
122	KHG			
123	KHP			
124	KOS			
125	KSB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
126	LBM			
127	LCG			
128	LHG			
129	LIX			
130	LPB			
131	LSS			
132	MBB			
133	MCH			
134	MCM			
135	MHC			
136	MIG			
137	MSB			
138	MSH			
139	MSN			
140	MWG			
141	NAB			
142	NAF			
143	NBB			
144	NCT			
145	NHA			
146	NHH			
147	NKG			
148	NLG			
149	NNC			
150	NT2			
151	NTC			
152	NTL			
153	NVL			
154	OCB			
155	OPC			
156	ORS			
157	PAC			
158	PAN			
159	PC1			
160	PDN			
161	PDR			
162	PET			
163	PGC			
164	PGD			
165	PGI			
166	PHC			
167	PHR			
168	PLP			

C.
 G TY
 HÂN
 KHOA
 GÒN-
 NỘI
 T.P.

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
169	PLX			
170	PNJ			
171	POW			
172	PPC			
173	PTB			
174	PTC			
175	PVD			
176	PVP			
177	PVT			
178	QCG			
179	RAL			
180	REE			
181	RYG			
182	SAB			
183	SAM			
184	SBA			
185	SBT			
186	SCR			
187	SCS			
188	SGN			
189	SGR			
190	SHB			
191	SHI			
192	SHP			
193	SIP			
194	SJD			
195	SJS			
196	SKG			
197	SMB			
198	SRC			
199	SSB			
200	SSI			
201	STB			
202	STK			
203	SZC			
204	SZL			
205	TAL			
206	TBC			
207	TCB			
208	TCH			
209	TCI			
210	TCL			
211	TCM			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
212	TCO			
213	TCT			
214	TCX			
215	TDC			
216	TDM			
217	TDP			
218	TEG			
219	THG			
220	TIP			
221	TLD			
222	TLG			
223	TMP			
224	TMS			
225	TN1			
226	TNC			
227	TNT			
228	TPB			
229	TRA			
230	TRC			
231	TTA			
232	TV2			
233	TVB			
234	TVS			
235	VAB			
236	VCB			
237	VCG			
238	VCI			
239	VCK			
240	VDP			
241	VDS			
242	VFG			
243	VGC			
244	VHC			
245	VHM			
246	VIB			
247	VIC			
248	VIP			
249	VIX			
250	VJC			
251	VND			
252	VNL			
253	VNM			
254	VOS			



Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
255	VPB			
256	VPI			
257	VPL			
258	VPX			
259	VRC			
260	VRE			
261	VSC			
262	VSH			
263	VTB			
264	VTO			
265	VTP			
266	VVS			
267	YEG			